

Đức Thắng, ngày 26 tháng 6 năm 2023

## PHƯƠNG ÁN

### Ứng phó với từng loại hình từng loại hình thiên tai và Tìm kiếm cứu nạn xã Đức Thắng năm 2023.

(Ban hành kèm theo Quyết định số 73 /QĐ-UBND ngày 26 tháng 6 năm 2023 của UBND xã Đức Thắng)

Để chủ động trong công tác phòng, chống, ứng phó kịp thời và hiệu quả, giảm thiểu thiệt hại do thiên tai gây ra, góp phần thực hiện thắng lợi nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội trên địa bàn của xã năm 2023, BCH PCTT &TKCN xã Đức Thắng xây dựng phương án Phòng, chống thiên tai và tìm kiếm cứu nạn năm 2023 như sau:

#### A. Mục đích, yêu cầu và nguyên tắc xây dựng phương án.

##### I - Mục đích, yêu cầu:

1. Nhằm tuyên truyền, giáo dục, cung cấp kiến thức về phòng, chống thiên tai và tác động của nó đến an toàn tính mạng và tài sản của người dân trong xã
2. Xác định rõ trách nhiệm của tổ chức, cá nhân thuộc địa bàn xã trong hoạt động phòng, chống thiên tai theo quy định của pháp luật.
3. Chủ động phòng ngừa, ứng phó kịp thời để giảm thiểu thiệt hại về người và tài sản do thiên tai gây ra. Đồng thời khắc phục khẩn trương, có hiệu quả sau thiên tai.
4. Quán triệt và thực hiện có hiệu quả phương châm “4 tại chỗ” (chỉ huy tại chỗ, lực lượng tại chỗ, phương tiện vật tư tại chỗ, hậu cần tại chỗ).
5. Nâng cao năng lực xử lý tình huống, sự cố, chỉ huy, điều hành tại chỗ để ứng phó thiên tai có hiệu quả.
6. Nâng cao năng lực nhận thức cộng đồng trong “Quản lý rủi ro thiên tai dựa vào cộng đồng” để phát huy ý thức tự giác, chủ động phòng, chống thiên tai của toàn dân trên địa bàn xã.
7. Cung cấp thông tin cho việc lồng ghép vào quy hoạch, kế hoạch phát triển kinh tế xã hội tại địa phương.

##### II. Nguyên tắc xây dựng phương án

Ban Chỉ huy phòng chống thiên tai xã căn cứ tình hình, đặc điểm các loại hình thiên tai thường xảy ra tại địa bàn chủ động xây dựng phương án ứng phó.

Thường xuyên rà soát các loại hình thiên tai xảy ra trên địa bàn, để xác định cấp độ rủi ro thiên tai tương ứng. Việc xây dựng phương án ứng phó với thiên tai theo cấp độ rủi ro thiên tai là một nội dung mới, với nhiều loại hình thiên tai, phạm vi rộng, phức tạp, nhiều dữ liệu cần thu thập. Do vậy việc xây dựng phương án cần làm từng bước và rà soát, điều chỉnh, bổ sung hàng năm cho phù hợp với tình hình thực tế của địa phương. Trước mắt xây dựng phương án ứng phó với thiên tai theo một số định hướng để đáp ứng công tác phòng chống thiên tai trên địa bàn có hiệu quả.

## B. Đặc điểm thiên tai và tình hình thiệt hại do thiên tai

### I. Đặc điểm thiên tai trên địa bàn xã

#### 1. Các loại hình thiên tai xảy ra thường xuyên trên địa bàn xã

- Bão, áp thấp nhiệt đới, lũ lụt, lốc xoáy, giông sét, hạn hán, không khí lạnh là những loại hình thiên tai nguy hiểm nhất, thường xuất hiện trong thời gian từ tháng 1 đến tháng 12. Đặc biệt, trong những năm gần đây, áp thấp nhiệt đới và bão cũng xuất hiện sớm hơn những năm trước, xuất hiện ngay từ đầu năm cả trong tháng 1, tháng 2 và tháng 3.

- Lũ, lụt là loại hình thiên tai nguy hiểm, có mức độ ảnh hưởng rất lớn, gây thiệt hại về dân sinh, nông nghiệp, kinh tế - xã hội, môi trường và thường xuất hiện từ tháng 9 đến tháng 12.

- Ngoài ra, một số loại hình thiên tai khác xuất hiện trên địa bàn huyện như: Lốc, hạn hán, không khí lạnh, rét đậm, rét hại, gió mùa Đông Bắc,..cũng ảnh hưởng đời sống dân sinh.

#### 2. Các cấp độ rủi ro thiên tai do ATNĐ, bão (ảnh hưởng trực tiếp đến Đức Thặng)

Cấp độ rủi ro thiên tai do ATNĐ, bão có 3 cấp; cấp độ thấp nhất là cấp 3 và cao độ nhất là cấp 5 được xác định như sau:

Cấp độ rủi ro thiên tai	Vị trí hoạt động của bão	Khu vực ảnh hưởng
Cấp độ 3	<p>a) ATNĐ, Bão mạnh cấp 8, cấp 9 hoạt động trên biển Đông (bao gồm khu vực quần đảo Hoàng Sa, Trường sa) vùng biển ven bờ từ Quảng Trị đến Quảng Ngãi), trên đất liền khu vực Trung bộ.</p> <p>b) Bão mạnh cấp 10, cấp 11 hoạt động trên biển đông (bao gồm cả khu vực quần đảo Hoàng Sa, Trường sa, vùng biển ven bờ, trên đất liền khu vực Bắc bộ, Trung bộ.</p> <p>c) Bão mạnh cấp 12 đến cấp 15 hoạt động trên Biển Đông (bao gồm khu vực quần đảo Hoàng Sa, Trường Sa)</p>	<p>- Thôn ven biển: Dương Quang, Gia Hòa, Tân Định.</p> <p>- Tàu thuyền và ngư dân hoạt động trên biển; nuôi trồng thủy sản.</p>
Cấp độ 4	<p>a) Bão mạnh cấp 10, cấp 11 hoạt động trên khu vực Nam Bộ</p> <p>b) Bão mạnh cấp 12, cấp 15 hoạt động trên vùng biển ven bờ, trên đất liền khu vực Bắc bộ, Trung bộ;</p> <p>c) Siêu bão từ cấp 16 trở lên hoạt động trên biển Đông (bao gồm cả khu vực Hoàng Sa, Trường Sa)</p>	<p>- Toàn xã;</p> <p>- Tàu thuyền và ngư dân hoạt động trên biển Đông.</p>
Cấp độ 5	<p>a) Bão mạnh cấp 12, cấp 15 hoạt động trên đất Nam Bộ;</p> <p>b) Siêu bão từ cấp 16 trở lên hoạt động trên vùng biển ven bờ, trên đất liền khu vực Bắc bộ, Trung bộ;</p>	<p>- Toàn xã;</p> <p>- Tàu thuyền và ngư dân hoạt động trên các vùng biển.</p>

### II. Tình hình thiệt hại trên địa bàn xã

#### 1. Diễn biến thiên tai.

Trong năm 2021, trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi đã chịu ảnh hưởng trực tiếp của 04 cơn bão, 09 đợt mưa, lũ có vài cơn bão ảnh hưởng trực tiếp đến địa bàn xã

nhưng không gây thiệt hại lớn như năm 2020 nhưng cũng ảnh hưởng nghiêm trọng đến đời sống, sản xuất của Nhân dân, trong đó mưa, lũ sau bão số 5 vào thời điểm người dân đang chuẩn bị thu hoạch các diện tích sản xuất nông nghiệp (trà muôn) nên đã gây thiệt hại lớn cho sản xuất nông nghiệp vụ Hè Thu năm 2021. Con bão số 9 (RAI) đã gây thiệt hại cho sản xuất vụ Đông Xuân năm 2021-2023, thời điểm mới gieo sạ.

## **2. Tình hình thiệt hại:**

- 2.1. Thiệt hại về người: Không thiệt hại
- 2.2. Thiệt hại về Nhà ở: không có.
- 2.3. Thiệt hại về Giáo dục: Không thiệt hại
- 2.4. Thiệt hại về Y tế: Không thiệt hại.
- 2.5. Thiệt hại về Văn Hóa: Không thiệt hại.
- 2.6. Thiệt hại về Nông, Lâm nghiệp:
  - Về lâm nghiệp: không;
  - Về Nông nghiệp:
    - + Về lâm nghiệp: không;
    - + Về cây lương thực: Cây mì bị ảnh hưởng với diện tích hơn 5.500m<sup>2</sup> thiệt hại 60%; Bắp bị ảnh hưởng với diện tích 16.300m<sup>2</sup> thiệt hại 70%
    - + Các loại cây trồng khác: bị thiệt hại 1350 cây chuối, ước thiệt hại 40%.
- 2.7. Thiệt hại về chăn nuôi: Không thiệt hại.
- 2.8. Thiệt hại về thủy lợi: Không thiệt hại.
- 2.9. Thiệt hại về giao thông: Không thiệt hại.
- 2.10. Thiệt hại về thủy sản: Không thiệt hại.
- 2.11. Thiệt hại về Thông tin liên lạc: hỏng mất liên lạc, không bắt tín hiệu phát thanh của 6 cụm loa. Ước thiệt hại 60%
- 2.12. Thiệt hại về công nghiệp: Không thiệt hại.
- 2.13. Thiệt hại về xây dựng: Không thiệt hại.
- 2.14. Thiệt hại về nước sinh hoạt và vệ sinh môi trường: Không thiệt hại.
- 2.15. Thiệt hại khác: Không thiệt hại.

**\* Tổng giá trị thiệt hại ước: 150 triệu đồng.**

## **C. Nội dung của “Phương án phòng, chống thiên tai”**

### **I. Căn cứ pháp lý để xây dựng phương án**

*Luật phòng chống thiên tai ngày 19/6/2013; Luật sửa đổi bổ sung một số điều của Luật Phòng, chống thiên tai và Luật Đê điều ngày 11/6/2020*

*Thực hiện Chỉ thị số 42-CT/TW, ngày 24/3/2020 của Ban bí thư Trung ương Đảng về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác phòng ngừa, ứng phó, khắc phục hậu quả thiên tai;*

*Căn cứ Nghị định số 66/2021/NĐ-CP, ngày 06/7/2021 của Chính phủ Quy định chi tiết thi hành một số Điều của Luật phòng, chống thiên tai; và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Phòng, chống thiên tai và Luật Đê điều;*

*Căn cứ Thông tư số 02/2021/TT-BNNPTNT, ngày 7/6/2021 của Bộ nông nghiệp và phát triển nông thôn hướng dẫn xây dựng kế hoạch phòng, chống thiên tai các cấp ở địa phương;*

*Quyết định 46/2014/QĐ-TTg ngày 15/8/2014 của Thủ tướng Chính phủ quy định về dự báo, cảnh báo và truyền tin thiên tai;*

*Quyết định số 44/2014/QĐ-TTg ngày 15/8/2014 Thủ tướng Chính phủ quy định chi tiết về cấp độ rủi ro thiên tai;*

*Quyết định số 379/QĐ-TTg, ngày 17/3/2021 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt Chiến lược quốc gia phòng, chống thiên tai đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2050.*

*Quyết định số 1857/QĐ-BTNMT ngày 29/8/2014 của Bộ Tài nguyên và Môi trường về việc phê duyệt và công bố kết quả phân vùng bão và xác định nguy cơ bão, nước dâng do bão cho khu vực ven biển Việt Nam;*

*Thực hiện Quyết định số 821/QĐ-UBND, ngày 25/5/2018 của UBND tỉnh Quảng Ngãi về việc ban hành chế độ Trục ban ứng phó sự cố, thiên tai và tìm kiếm cứu nạn trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi.*

*Thực hiện Kế hoạch số 104-KH/HU, ngày 9/7/2020 của Huyện uỷ Mộ Đức về việc thực hiện Chỉ thị số 42-CT/TW, ngày 24/3/2020 của Ban bí thư Trung ương Đảng về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác phòng ngừa, ứng phó, khắc phục hậu quả thiên tai;*

*Căn cứ kết quả thống kê của các thôn và kế hoạch di dời, sơ tán dân phòng tránh thiên tai.*

## **II . Đặc điểm về tự nhiên, dân sinh, kinh tế- xã hội**

### **1. Đặc điểm tự nhiên**

**1.1/ Vị trí địa lý:** Đức Thắng là xã ven biển thuộc huyện Mộ Đức, có diện tích tự nhiên 1.174,38ha. Ranh giới hành chính của xã được xác định như sau:

- Phía Bắc giáp với xã Đức Lợi và sông Vệ có bờ sông khoảng 2,5km
- Phía Nam giáp xã Đức Chánh
- Phía Đông giáp Biển Đông
- Phía Tây giáp xã Đức Nhuận

### **1.2/ Đặc điểm địa hình, địa chất:**

Xã Đức Thắng nằm cách trung tâm huyện lỵ khoảng 15 km về phía đông bắc. Có địa hình đa dạng, phức tạp, có núi, có sông, có đồng bằng có biển, có vùng đất trũng. Đất đai tương đối màu mỡ, rất thuận lợi cho việc trồng cây hàng năm, song nhiều khu vực thường bị ngập nước vào mùa mưa.

### **1.3/ Khí tượng thủy văn**

- Nhiệt độ: nhiệt độ bình quân hàng năm: 27<sup>0</sup>C; cao nhất: 39<sup>0</sup>C, thấp nhất: 12,6<sup>0</sup>C.

- Độ ẩm: độ ẩm tương đối bình quân hàng năm: 80%.

- Năng: tổng số giờ nắng trung bình cả năm: 2.100 giờ, nắng nhiều nhất vào tháng 5, tháng 6.

- Mưa: lượng mưa bình quân cả năm: 2500 mm; tổng số ngày mưa trong năm: 120 - 140 ngày mưa; mùa mưa bắt đầu vào tháng 9 và kết thúc vào tháng 12, tháng 01 năm sau; mưa nhiều nhất vào tháng 10 - 11, chiếm 70 - 80% lượng mưa cả năm.

- Lượng bốc hơi: lượng bốc hơi là 800 - 1000mm.

- Tốc độ gió: tốc độ gió trung bình từ 2 - 2,5m/giây.

## **2. Đặc điểm dân sinh, kinh tế - xã hội và cơ sở hạ tầng**

### **2.1. Đặc điểm dân sinh, kinh tế- xã hội**

#### **2.1.1. Đặc điểm dân sinh: (Biểu số 1,2 kèm theo)**

- Tổng số hộ: 1.960 hộ với 8.085 khẩu, trong đó: Nam: 4.702 người; Nữ: 3.383 người. Trên địa bàn xã chủ yếu dân tộc kinh chiếm tỷ lệ 99,98% và 2 người dân tộc khác chiếm 0.02%.

- Số hộ nghèo: 118 hộ. Số hộ cận nghèo: 170 hộ

- Độ tuổi lao động: 4.214 người;

- Đối tượng dễ bị tổn thương gồm: Trẻ em dưới 15 tuổi là: 873 em, người già yếu trên 60 tuổi là 650 người, Số người có hoàn cảnh neo đơn: 26 người, Số người tàn tật, khuyết tật: 139 người.

- Về nhà ở có tổng số nhà: 1.665 nhà, trong đó nhà kiên cố: 1.385 nhà, nhà bán kiên cố: 280 nhà.

Xã có 6 thôn và phân bố dân cư như sau:

<b>STT</b>	<b>Thôn</b>	<b>Số hộ</b>	<b>Số khẩu</b>	<b>Hộ nghèo</b>
1	Dương Quang	430	1.935	21
2	Gia Hòa	296	1.085	14
3	Tân Định	227	910	17
4	An Tĩnh	265	1.120	14
5	Thanh Long	335	1.410	22
6	Mỹ Khánh	407	1.625	30
<b>TỔNG</b>		<b>1.960</b>	<b>8.085</b>	<b>118</b>

#### **2.1.2 .Đặc điểm kinh tế- xã hội, các ngành nghề chủ yếu bị ảnh hưởng bởi thiên tai.**

Có 90% số hộ trong xã tham gia sản xuất nông lâm nghiệp với diện tích trồng lúa 318 ha; 20% số hộ tham gia sản xuất lâm nghiệp. Bên cạnh đó một số hoạt động sinh kế khác như nuôi trồng thủy sản, chăn nuôi nhỏ lẻ và một vài ngành nghề khác.

### **2.2. Cơ sở hạ tầng, vật chất (Biểu số 3 kèm theo)**

#### **2.2.1. Các công trình kiên cố hóa tại xã**

Toàn xã có 04 điểm trường được xây dựng kiên cố gồm trường tiểu học có 1 điểm, Trường THCS 01 điểm và Trường mầm non 02 điểm.

Có 01 trạm y tế được xây dựng kiên cố ở thôn Mỹ Khánh

Có 1 Nhà phòng chống bão và trụ sở UBND xã xây dựng kiên cố tại khu vực UBND xã

Có 6/6 thôn được đầu tư xây dựng nhà văn hoá cộng đồng nhưng nay đã xuống cấp và hư hỏng 4/6 nhà, còn 02 nhà văn hóa thôn Tân Định và An Tĩnh được xây dựng kiên cố.

### **2.2.2 Hệ thống giao thông**

Đường trục xã đã bê tông hóa đạt 90%, trục thôn được 70% và đường nội đồng được cứng hóa đảm bảo giao thông thuận lợi.

### **2.2.3 Hệ thống thủy lợi**

Kênh mương đã kiên cố hóa hơn 55% và hiện do xã quản lý, đảm bảo đủ nước tưới cho 85% diện tích.

### **2.2.4. Hệ thống điện**

Hệ thống điện có đường dây điện hạ thế phục vụ cho gần 100% số hộ dân.

### **2.2.5. Hệ thống nước, nhà vệ sinh**

- 100 % các hộ sử dụng nước hợp vệ sinh, và 80% hộ sử dụng nước sạch. Triển khai tổ chức thu gom rác thải sinh hoạt 2 lần/tuần. 98% hộ gia đình có nhà vệ sinh tự hoại.

### **2.2.6 Hệ thống thông tin liên lạc**

Hiện toàn xã có 01 điểm Bưu điện văn hóa và 01 Trạm Truyền thanh, có hệ thống internet đến tận thôn, có các cột sóng điện thoại phủ sóng 6/6 thôn.

### **2.2.7. Các công trình xung yếu, trọng điểm trên địa bàn**

- Các thôn An Tĩnh, Thanh Long và Mỹ Khánh dọc sông Vệ hàng năm có lũ lụt, dễ bị sạt lở đất, làm trôi nhà cửa và hoa màu.

- Rừng phòng hộ ven biển của thôn Tân Định và Dương Quang khi có bão cấp 3 trở lên thường bị gãy đổ cây rừng phòng hộ.

- Đường đi qua Cầu Cao bị ngập nước và xóm Gò Mạ (KDC 4 thôn Gia Hòa) bị cô lập khi có lụt lũ báo động 3 trở lên, rất nguy hiểm.

## **3. Đánh giá hiện trạng và công tác chuẩn bị phòng, chống thiên tai.**

### **3.1. Hệ thống chỉ huy phòng, chống thiên tai và tìm kiếm cứu nạn.**

#### **3.1.1. Hệ thống chỉ huy tại địa phương**

Để thực hiện tốt công tác ứng phó thiên tai và tìm kiếm cứu nạn năm 2023, nhằm hạn chế đến mức thấp nhất thiệt hại về người và tài sản, xác định rõ trách nhiệm và nhiệm vụ của từng thành viên tham gia công tác phòng, chống thiên tai. Căn cứ vào các văn bản hướng dẫn của các cấp chính quyền, UBND xã và Ban chỉ huy PCTT&TKCN xã ban hành một số văn bản chỉ đạo như: Quyết định số: 64/QĐ-UBND, ngày 6/6/2023 của Chủ tịch UBND xã Đức Thắng về việc kiện toàn Ban chỉ huy phòng, chống thiên tai và tìm kiếm cứu nạn trên địa bàn xã Đức Thắng năm 2023; và Quyết định số 01 /QĐ-BCH-PCTT, ngày 6/6/2023 của Trưởng ban về việc phân công nhiệm vụ các thành viên Ban chỉ huy PCTT&TKCN năm 2023 xã Đức Thắng.

#### **3.1.2. Phân công, phân cấp trách nhiệm và phối hợp trong ứng phó thiên tai**

*\*\* Chỉ huy ứng phó rủi ro thiên tai cấp độ 1*

- Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã có trách nhiệm trực tiếp chỉ huy, huy động nguồn lực tại chỗ để ứng phó kịp thời ngay khi thiên tai xảy ra;

- Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện có trách nhiệm trực tiếp chỉ huy và huy động nguồn lực theo thẩm quyền để ứng phó thiên tai trong trường hợp thiên tai cấp độ 1 xảy ra trong phạm vi từ 2 xã trở lên hoặc khi nhận được yêu cầu trợ giúp của Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã.

**\*\*Chỉ huy ứng phó rủi ro thiên tai cấp độ 2.**

- Do Chủ tịch UBND tỉnh trách nhiệm trực tiếp chỉ huy.

- Chủ tịch UBND huyện, Chủ tịch UBND các xã, thị trấn thực hiện nhiệm vụ tại Nghị định số 66/2021/NĐ-CP ngày 06/7/2021; tuân thủ sự chỉ huy của cơ quan cấp trên; hướng dẫn và tổ chức sơ tán người đến nơi an toàn; Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện quyết định tổ chức cưỡng chế sơ tán trường hợp tổ chức, cá nhân không tự giác chấp hành chỉ đạo, chỉ huy, hướng dẫn sơ tán phòng, tránh thiên tai vì mục đích an toàn cho người.

**\*\* Chỉ huy ứng phó rủi ro thiên tai cấp độ 3, cấp độ 4:**

- Do Ban chỉ đạo Trung ương về phòng, chống thiên tai; Thủ tướng Chính phủ chỉ đạo.

- Chủ tịch UBND huyện, Chủ tịch UBND các xã, thị trấn thực hiện nhiệm vụ nêu trên phù hợp với tình huống cụ thể tại địa phương; tuân thủ sự chỉ đạo, chỉ huy của cơ quan cấp trên.

**\*\* Chỉ huy ứng phó tình trạng khẩn cấp về thiên tai (vượt cấp độ 4):**

Được Chủ tịch nước ban bố tình trạng khẩn cấp về thiên tai; việc phân cấp trách nhiệm và phối hợp trong ứng phó tình trạng khẩn cấp về thiên tai theo quy định của pháp luật về trình trạng khẩn cấp.

### **3.2. Chuẩn bị các lực lượng, phương tiện, vật tư, trang thiết bị, nhu yếu phẩm cần thiết phục vụ phòng chống thiên tai.**

#### **3.2.1 Chuẩn bị lực lượng tại chỗ (Biểu số 8 kèm theo)**

Xác định đây là lực lượng quan trọng và có yếu tố quyết định trong công tác phòng chống thiên tai, UBND xã, BCH PCTT chỉ đạo chuẩn bị tốt về kỹ năng cũng như lựa chọn con người tham gia phòng chống thiên tai cho lực lượng này. Lực lượng nòng cốt là DQTV và sự tham gia của các thành viên từ các cơ quan, tổ chức chính trị- xã hội ở thôn, xã (công an, dân phòng, chữ thập đỏ, đoàn thanh niên xã, hội cựu chiến binh, hội phụ nữ, hội nông dân, công chức chuyên môn như Địa chính- xây dựng- nông nghiệp môi trường, văn hoá xã hội, y tế, văn phòng thống kê...).

Ngoài lực lượng xung kích tiên phong trong công tác phòng chống thiên tai, huy động thêm các lực lượng dân quân tự vệ, dự bị động viên, thanh niên xung kích tình nguyện, trên địa bàn xã tham gia khi cần thiết.

Tổng số người tham gia lực lượng này là 49 người, cụ thể:

- Đội xung kích PCTT 21 người do ông Hồ Vinh Quang - Chỉ huy trưởng BCHQS xã quản lý;

- Công an xã: 11 người do ông Lê Văn Hương - Trưởng Công an xã quản lý;

- Thanh niên xung kích: 17 người do ông Phạm Tấn Công – BT Đoàn TN xã phối hợp với Chủ tịch Hội chữ thập đỏ xã chỉ huy;

#### **3.2.2. Chuẩn bị phương tiện, thiết bị, vật tư tại chỗ (Biểu số 9 kèm theo)**

Trước ngày 30/8 hàng năm, Thường trực Ban chỉ huy PCTT-TKCN xã tổ chức kiểm tra, vận hành các trang thiết bị phương tiện phục vụ công tác PCTT&TKCN như: Ca nô, Ghe gắn máy, máy phát điện, máy fax, đèn pin, radio... nhằm phát hiện những hư hỏng để có kế hoạch sửa chữa, đảm bảo sử dụng hiệu quả không để bị động.

#### **a) Phương tiện, thiết bị**

- Ghe chèo 5 chiếc, 01 chiếc canô và ghe máy 1 chiếc, cưa máy 02 để tại UBND xã giao ông Hồ Vinh Quang- CHT BCH QS xã và Ông Lê Văn Hương- trưởng công an xã quản lý điều hành.

- Một 1 máy phát điện để tại UBND xã giao ông Lê Tuấn Trinh - Đai truyền thanh xã quản lý điều hành.

- Radio 02 cái, Đèn pin cầm tay 05 cái, Dây thừng 200m, Áo phao 30 cái, phao cứu sinh 26 cái, nhà bạt 4 cái, loa cầm tay 8 cái và túi cứu thương 2 cái để tại UBND xã và các thôn giao bà Nguyễn Thị Đình - Chủ tịch Hội thập đờ xã quản lý điều hành.

- Xe khách 02; xe 16 chỗ 02; xe 07 chỗ 2; xe 4 chỗ 02; xe bán tải 03; xe mức 02; giao cho ông Lê Văn Hương- Trưởng công an xã hợp đồng khi cần thiết điều hành.

#### **b. Vật tư, vật liệu**

- Xăng dự trữ 100 lít và dầu 20 lít giao đồng chí Hồ Vinh Quang- CHT BCH QS xã hợp đồng khi cần thiết để mua.

#### **3.2.3. Chuẩn bị hậu cần**

Công tác hậu cần là một khâu hết sức quan trọng, nên xác định là phải dự trữ hoặc hợp đồng với các đại lý, cửa hàng tạp hóa,... để cung ứng lương thực, thực phẩm, nhu yếu phẩm thiết yếu như: Gạo, mì tôm, nước uống và một số vật tư phương tiện cần thiết phục vụ cho công tác PCTT-TKCN với 2 tấn gạo, 20 thùng nước uống đóng chai, 20 thùng mì tôm. Chuẩn bị lượng nước sát khuẩn, khẩu trang y tế đảm bảo tốt trong công tác phòng chống thiên tai kết hợp phòng chống dịch covid. Bố trí nguồn kinh phí đảm bảo tốt cho công tác phòng chống thiên tai với số tiền tối thiểu là 60 triệu đồng, từ nguồn ngân sách xã.

- Trạm Y tế xã chuẩn bị đủ cơ số thuốc để khám, sơ cấp cứu cho nạn nhân khi có trường hợp bị thương và chuẩn bị các loại hóa chất để tiêu độc, khử trùng và các vùng bị ngập, hạn chế tình hình dịch bệnh xảy ra.

#### **3.2.4. Dự trữ lương thực, thực phẩm, nước uống trong nhân dân**

Đài truyền thanh, các Trưởng thôn, Mặt trận và các Đoàn thể thông báo, tuyên truyền, kêu gọi nhân dân trên địa bàn tự dự trữ lương thực, mì tôm, lương khô, nước uống,... đủ dùng tối thiểu là 15-20 ngày khi có bão, lũ lụt xảy ra.

#### **3.3. Thông tin tuyên truyền về phòng chống thiên tai**

Hiện tại, tình hình dịch bệnh khá phức tạp, việc kiểm soát và ngăn chặn dịch bệnh lây lan trong cộng đồng là rất lớn. Vì thế ngoài việc tuyên truyền người dân chủ động thích ứng với khí hậu và phòng chống thiên tai UBND xã đã chỉ đạo bộ phận chuyên môn tuyên truyền người dân kết hợp phòng chống thiên tai với phòng chống dịch bệnh covid-19. Đã chỉ đạo sửa chữa, nâng cấp lại hệ thống truyền thanh

xã, đảm bảo trên địa bàn xã có 6/6 có hệ thống truyền thanh đến người dân, hệ thống điện lưới và internet đã kéo về từng thôn, việc tiếp cận thông tin của nhân dân hiện nay dễ dàng, từ đó khi có trường hợp thiên tai sắp xảy ra, hệ thống truyền thanh xã sẽ phát sóng liên tục và tuyên truyền cho người dân để họ nhận thức đúng về nguy hại của thiên tai khi xảy ra, và cách phòng tránh hiệu quả nhất, nhằm hạn chế tối đa thiệt hại về người và của.

#### **4. Đánh giá năng lực phòng, chống và ứng phó của cộng đồng**

Nhìn chung với những diễn biến ngày càng phức tạp của thiên tai đã ảnh hưởng trầm trọng đến phần lớn đời sống người dân trong xã. Tuy nhiên cùng với sự quan tâm các cấp chính quyền trong công tác tổ chức triển khai thực hiện phòng chống giảm nhẹ tác động của thiên tai. Trong thời gian qua với ý thức cao của người dân cộng với công tác vận động của chính quyền các cấp được thực hiện thường xuyên trong công tác chủ động phòng chống thiên tai như: trồng cây chống sạt lở, chằng chống nhà cửa, chuyển đổi cây trồng... Tuy nhiên đó chỉ là những giải pháp tạm thời, mang tính chất tình thế, do đó về lâu dài cần có quy hoạch, kế hoạch nâng cấp các tuyến đường giao thông nông thôn cùng những giải pháp phi công trình để nâng cao nhận thức cộng đồng cũng như việc xây dựng quy chế trách nhiệm trong việc chủ động ở từng hộ gia đình trong phòng chống, giảm nhẹ thiên tai thiết thực, hiệu quả, bền vững.

#### **5. Đánh giá mức độ nhận thức về rủi ro thiên tai của người dân**

Nhận thức của cộng đồng về rủi ro thiên tai và biến đổi khí hậu còn hạn chế. Người dân chưa hiểu hoặc hiểu rất hạn chế về thiên tai mặc dù một số đã có kinh nghiệm dân gian về phòng tránh thiên tai nhưng còn rất ít, đặc biệt là việc áp dụng các kinh nghiệm dân gian đó trong điều kiện thích ứng biến đổi khí hậu chưa được nhiều. Bên cạnh đó người dân còn chủ quan trước thiên tai, một bộ phận trong cộng đồng ý thức trong phòng tránh thiên tai chưa cao, không tuân thủ nghiêm các quy định sơ tán, di dời khi thiên tai xảy ra.

## **II. Nội dung phương án phòng ngừa, ứng phó và khắc phục hậu quả một số tình huống thiên tai nguy hiểm**

### **1. Tổ chức phòng ngừa**

- củng cố kiện toàn BCH PCTT- TKCN, thành lập đội cứu hộ, cứu nạn tìm kiếm, tổ chức tập huấn kỹ năng và mua sắm, bổ sung trang thiết bị sơ cấp cứu cho lực lượng cứu hộ, cứu nạn.

- Nâng cao nhận thức cộng đồng: tổ chức tập huấn cho cán bộ xã, thôn, các hộ dễ bị tổn thương kiến thức về thiên tai; tuyên truyền trên hệ thống truyền thanh, trong các hội nghị thôn, xã các kiến thức về thiên tai, luật PCTT, kế hoạch phòng chống thiên tai của xã, thôn, bảo vệ môi trường.

- Sửa chữa, nâng cấp hệ thống truyền thanh từ xã đến các thôn, nạo vét kênh mương trên các cánh đồng các thôn trong xã.

- Di dời được các hộ vùng nguy cơ đặc biệt đến nơi ở mới an toàn.

- Tăng cường công tác cảnh báo: cắm biển cảnh báo ở các địa điểm nguy cơ cao: nơi giao nhau giữa các đường giao thông liên xã, các đường dân sinh với khu vực có nguy cơ nguy hiểm cao.

## **2. Phương án ứng phó và khắc phục hậu quả một số tình huống thiên tai nguy hiểm**

### **2.1. Phương án ứng phó thiên tai bao gồm một số nội dung chính sau đây:**

a) Xây dựng phương án và địa điểm sơ tán, bảo vệ người, tài sản, cho các hộ dân vùng nguy cơ cao.

b) Đảm bảo an ninh trật tự, giao thông.

c) Công tác thông tin liên lạc:

+ Lập danh sách các số điện thoại liên lạc khi có thiên tai hoặc tình huống khẩn cấp.

+ Phối hợp chỉ đạo, chỉ huy phòng tránh, ứng phó thiên tai và tìm kiếm cứu nạn.

+ Chuẩn bị nhân lực, vật tư, phương tiện, trang thiết bị, nhu yếu phẩm cho hoạt động phòng, chống thiên tai (theo phương châm Bốn tại chỗ).

+ Tổ chức trực ban cập nhật thông tin diễn biến thiên tai.

### **2.2. Phương án ứng phó cho một số loại thiên tai cụ thể:**

#### **2.2.1. Ứng phó với bão, ATNĐ (Biểu mẫu số 10 kèm theo)**

##### **a) Đối với cấp độ rủi ro thiên tai cấp 3 và 4:**

Theo chức năng, nhiệm vụ được phân công Ban chỉ huy PCTT&TKCN xã phối hợp với các cơ quan đơn vị chỉ đạo triển khai các công việc sau:

- Thống kê cụ thể phương tiện ghe của địa phương đang hoạt động trên biển; theo dõi chặt chẽ thông tin diễn biến bão, ATNĐ; sử dụng tất cả các phương tiện thông tin liên lạc hiện có để thông báo cho các chủ phương tiện ghe biết về diễn biến của bão, ATNĐ để chủ động phòng, tránh; nghiêm cấm tất cả các ghe không được hoạt động trên biển khi có thông tin bão, áp thấp nhiệt đới ở biển đông.

- Triển khai thực hiện phương án di dời dân ra khỏi vùng bị triều cường, sạt lở, ngập sâu để đề phòng bão, lũ triều cường, sóng thần,...; tổ chức di dời dân sống gần khu vực ven bờ biển. Đồng thời tuyên truyền cho các hộ dân nuôi trồng thủy sản đến các nhà kiên cố trong thôn, trụ sở UBND xã, trường học đảm bảo an toàn để tránh, trú.

- Chỉ đạo các lực lượng giúp đỡ, hướng dẫn người dân chằng chống nhà cửa, phát dọn cây cối, thu hoạch nông sản, thủy sản; kiểm tra an toàn các khu neo đậu, tránh trú tàu thuyền, các cơ sở sản xuất, kinh doanh, các trụ ăng ten,... để có biện pháp gia cố, khắc phục. Tổ chức sơ tán dân ở những vùng xung yếu, những hộ dân có nhà đơn sơ, nhà thiếu kiên cố, nhà bán kiên cố đến các công trình kiên cố (trụ sở cơ quan, trường học, trạm y tế,...) trước khi bão đổ bộ vào đất liền.

- Chủ động đảm bảo hậu cần từ nguồn dự trữ của chính quyền và nhân dân tại nơi sơ tán ít nhất từ 15-20 ngày.

- Huy động các lực lượng, các đơn vị vũ trang tham gia công tác phòng, chống, ứng phó và tìm kiếm, cứu nạn trên địa bàn xã.

Kiến nghị cơ quan cấp trên hỗ trợ lực lượng, phương tiện, thiết bị, kinh phí khi vượt quá khả năng của UBND xã.

- Tổ chức kiểm tra các công trình thủy lợi và có kế hoạch khai thông các cống tiêu qua kênh và qua đường để dòng chảy được thông suốt nhằm hạn chế ngập úng ở các vùng trũng trong khu dân cư.

- Theo dõi, báo cáo kịp thời tình hình thiên tai và các tình huống phức tạp, bất ngờ lên cấp trên để được chỉ đạo xử lý kịp thời.

### **b) Đối với cấp độ rủi ro thiên tai cấp 5 (siêu bão):**

- Tiếp nhận thông tin, triển khai các văn bản chỉ đạo của cấp trên đến các Ban, ngành, Hội đoàn thể và Ban chỉ huy PCTT&TKCN xã.

- Huy động tối đa nguồn lực hiện có và đề xuất cấp trên hỗ trợ để thực hiện công tác phòng, chống, ứng phó với siêu bão.

- Chỉ đạo, tổ chức sơ tán toàn bộ người dân vùng ảnh hưởng đến các vị trí an toàn như: Các nhà kiên cố, trụ sở UBND các xã, thị trấn, các cơ quan, nhà văn hóa, trạm y tế, trường học,... có kết cấu BTCT đảm bảo an toàn,...

- Triển khai phương án ứng phó thiên tai theo từng cấp độ đã được phê duyệt để người dân biết, chủ động thực hiện.

- Thường xuyên cập nhật thông tin về tình hình thiên tai, đặc biệt là trong việc di dời dân đến nơi an toàn, báo cáo kịp thời lên cấp trên để biết, chỉ đạo.

#### **2.2.2. Ứng phó với lũ, lụt**

- Ban chỉ huy PCTT&TKCN xã chỉ đạo Công an, Quân sự cử các lực lượng xung kích, dân quân, công an chốt chặn, tuần tra, canh gác, cắm biển báo các điểm xung yếu dọc theo bờ biển trong xã; tổ chức thực hiện tập kết vật tư, vật liệu để đối phó với các sự cố triều cường xói lở bờ biển gây ảnh hưởng trực tiếp đến tính mạng, tài sản người dân khi xảy ra lũ, lụt.

- Lập phương án di dời dân, hộ có nhà đơn sơ, nhà thiếu kiên cố, nhà bán kiên cố ra khỏi vùng sạt lở bờ sông, vùng thấp trũng, vùng dễ bị ngập sâu đến những nơi cao ráo, nhà kiên cố, trụ sở UBND xã, trường học, trạm y tế, nhà dân kiên cố, cao tầng... để tránh trú khi có lũ, lụt xảy ra.

- Thông tin liên tục trên các phương tiện thông tin đại chúng các bản tin dự báo, cảnh báo lũ trên các sông đến các hộ dân và công khai phương án sơ tán, kế hoạch di dời dân để người dân chủ động thực hiện phòng tránh.

- Tổ chức lực lượng cứu hộ, cứu nạn sẵn sàng tác chiến, đảm bảo ứng phó trong mọi tình huống khi thiên tai xảy ra.

- Triển khai kế hoạch di dời sơ tán dân theo các cấp báo động (*Biểu mẫu số 11 kèm theo*).

#### **2.2.3. Ứng phó với nước biển dâng, sạt lở bờ biển**

Xã Đức Thắng là xã ven biển nên bị ảnh hưởng bởi loại hình thiên tai nước biển dâng là rất lớn, UBND xã đã chủ động chỉ đạo thực hiện các biện pháp thích ứng như: Vận động người dân tự cải tạo cơ sở hạ tầng và chuyển đổi tập quán sinh hoạt của dân cư ven bờ biển phù hợp với biến đổi khó hậu, nước biển dâng; tổ chức di dời cụm dân cư ở những vùng nguy hiểm đến nơi an toàn.

#### **2.2.4. Ứng phó với các loại hình thiên tai khác**

- Thường xuyên đưa tin trên các phương tiện thông tin đại chúng về tình hình thời tiết thiên tai để nhân dân trên địa bàn biết, chủ động ứng phó và phòng tránh.

- Triển khai các biện pháp ứng phó với từng loại hình thiên tai nhằm hạn chế thấp nhất thiệt hại về người và tài sản của nhà nước và nhân dân.

- Thực hiện công tác phòng, tránh theo phương án đã xây dựng.

\* *Đối với hạn hán:*

a) Điều chỉnh cơ cấu cây trồng, vật nuôi, mùa vụ phù hợp với dự báo, cảnh báo và tình hình diễn biến hạn hán.

b) Dự trữ nước sinh hoạt vào mùa mưa lũ.

c) Nạo vét kênh mương, tu sửa kênh mương.

\* *Đối với rét hại:*

- Triển khai chống rét.

- Tuyên truyền vận động các hộ hạn chế việc thả rông trâu bò.

- Làm thêm chuồng trại.

- Che chắn chuồng trại cho gia súc gia cầm.

- Chủ động chuẩn bị được nguồn thức ăn phục vụ cho vụ đông.

- Vào mùa đông, cần dự trữ rơm và các phụ phẩm nông nghiệp khác ngay sau khi thu hoạch.

- Tiêm phòng đầy đủ các loại vacxin.

### **3. Tổ chức khắc phục hậu quả**

a) Cấp cứu kịp thời người gặp nguy hiểm; tìm kiếm người, phương tiện mất tích;

b) Tiếp tục sơ tán người ra khỏi nơi nguy hiểm, ưu tiên đối tượng dễ bị tổn thương;

c) Xác định đối tượng cần được cứu trợ;

đ) Huy động người, vật tư, trang thiết bị, thuốc chữa bệnh để tham gia cứu chữa người bị nạn;

d) Cấp phát lương thực, thực phẩm, thuốc chữa bệnh, nước sạch và nhu yếu phẩm thiết yếu;

e) Thống kê, đánh giá thiệt hại, nhu cầu cần cứu trợ và báo cáo và đề xuất phương án khắc phục hậu quả;

g) Lập kế hoạch và đề xuất sửa chữa, khôi phục, nâng cấp công trình phòng, chống thiên tai, giao thông, thông tin, thủy lợi, điện lực, trường học, cơ sở y tế và công trình hạ tầng công cộng.

## **III. Công tác cứu hộ, cứu nạn**

### **1. Phương án cứu hộ, cứu nạn trên sông, đất liền**

- Xây dựng phương án ứng phó với từng cấp độ thiên tai, đặc biệt chú trọng loại hình thiên tai như: Bão mạnh, siêu bão, lũ trong kế hoạch ứng phó sự cố thiên tai, tìm kiếm cứu nạn hàng năm.

- Tổ chức lực lượng sẵn sàng ứng cứu khi có bão, lũ xảy ra để ứng cứu kịp thời. Đặc biệt là các khu vực dễ bị chia cắt, cô lập để chủ động ứng phó với các tình huống.

- Có kế hoạch bố trí, huy động lực lượng, phương tiện tham gia di dời, sẵn sàng cứu hộ, cứu nạn, xử lý các tình huống khẩn cấp và khắc phục hậu quả mưa, bão, lũ,...đồng thời đảm bảo an ninh, trật tự an toàn xã hội trước, trong và sau thiên tai.

- Trước khi bão đổ bộ, huy động các lực lượng phương tiện để giúp chính quyền và nhân dân địa phương chằng chống nhà cửa; rong, phát cây cối,...sơ tán,

di dời người và tài sản đến nơi an toàn.

- Lập danh sách các hộ có nhà đơn sơ, nhà thiếu kiên cố, nhà bán kiên cố ở từng thôn, xóm và có kế hoạch làm việc với chủ các hộ có nhà kiên cố, cao tầng có kết cấu bê tông cốt thép nền chặt để tổ chức di dời dân đến khi có bão, lũ xảy ra.

- Huy động ghe, xuồng và các phương tiện khác sẵn sàng tại chỗ để ứng cứu kịp thời.

- Bố trí phương tiện, vật tư, nhân lực ứng phó như: Phao cứu sinh, dây thừng, nhà bạt, con người... để tổ chức cứu người bị nạn; bố trí lực lượng dân quân, công an, quân đội canh gác, bảo vệ tài sản của nhân dân ở vùng dân tổ chức di dời; chuẩn bị lương thực, thực phẩm và các nhu yếu phẩm khác để đảm bảo cho hộ di dời đến không bị thiếu đói, lạnh rét,...

- Lực lượng tổ chức di dời dân: Trưởng ban chỉ huy PCTT&TKCN xã chỉ đạo Quân sự, Công an, đội thanh niên xung kích và dân quân bố trí đủ lực lượng để tổ chức di dời dân khi có tình huống cần thiết.

- Khu vực nguy hiểm: Cử người canh gác, cắm biển báo ở những đoạn đường ngập nước sâu, nước chảy xiết, tuyệt đối không cho người và phương tiện qua, lại.

- Về chỉ huy tại chỗ: Thành viên Ban chỉ huy PCTT-TKCN xã phụ trách ở thôn tham mưu cho UBND xã việc chỉ huy, chỉ đạo và quyết định việc di dời dân khi cần thiết.

## **2. Phương án cứu hộ, cứu nạn trên biển**

Phối hợp với Đoàn Biên phòng Đức Minh và các ngành có liên quan tổ chức kiểm tra, kiểm soát người và phương tiện đánh bắt đang hoạt động trên biển, tuyệt đối không cho ghe ra khơi đánh bắt khi có thông tin áp thấp nhiệt đới, bão,... trên biển nhằm đảm bảo an toàn cho người và tài sản.

## **V. Phương án di dời, sơ tán dân phòng tránh thiên tai**

### **1. Đối với bão, áp thấp nhiệt đới (Biểu số 10 kèm theo)**

a) Cấp độ 3: không di dời.

b) Cấp độ 4: Tổng số hộ di dời: 229 hộ/ 662 khẩu, trong đó: Di dời xen ghép: 147 hộ/447 khẩu; di dời tập trung: 82 hộ/215 khẩu.

c) Cấp độ 5: Tổng số hộ di dời: 327 hộ/899 khẩu, trong đó: Di dời xen ghép: 214 hộ/640 khẩu; di dời tập trung: 113 hộ/259 khẩu.

### **2. Đối với lũ, lụt (Chi tiết Biểu số 11 kèm theo)**

a) Đối với khu vực có thể sử dụng mức báo động lũ:

- Mức báo động 3-BDD+1: không di dời.

- Mức báo động 3 + 1m trở lên: Tổng số hộ di dời: 286 hộ/777 khẩu, trong đó: Di dời xen ghép: 174 hộ/451 khẩu; di dời tập trung: 112 hộ/326 khẩu.

- Mức lũ lịch sử: Tổng số hộ di dời: 74 hộ/ 296 khẩu, trong đó: Di dời xen ghép: 50 hộ/200 khẩu; di dời tập trung: 24 hộ/96 khẩu.

### **3. Phòng, tránh sạt lở đất (Chi tiết Biểu số 12 kèm theo)**

a) Sạt lở bờ sông: Tổng số hộ di dời: 2 hộ/ 10 khẩu.

b) Lũ quét: Không di dời.

c) Sạt lở núi: Tổng số hộ di dời: 16 hộ/ 38 khẩu.

#### **4. Về kinh phí thực hiện**

Chi phí mua sắm thiết yếu là **60.000.000 đồng** (Sáu mươi triệu đồng). Đồng thời kinh phí có thể tăng thêm do yêu cầu nhiệm vụ.

#### **VI. Tổ chức thực hiện**

##### **1. Ban chỉ huy PCTT-TKCN xã**

- Hướng dẫn, đôn đốc các ban ngành, công an xã đội triển khai thực hiện rà soát, xây dựng hoàn thiện phương án ứng phó thiên tai và TKCN năm 2023 đặc biệt chú ý ứng phó với loại hình bão mạnh, siêu bão cho phù hợp với thực tế của địa phương.

- Phối hợp với các cơ quan, đơn vị trên địa bàn xã huy động lực lượng, phương tiện trên địa bàn để hỗ trợ các thôn trọng điểm trong việc tổ chức phòng, chống, ứng phó và khắc phục hậu quả thiên tai.

- Theo dõi thường xuyên về tình hình diễn biến thiên tai, kịp thời tham mưu cho Ban chỉ huy PCTT&TKCN xã, UBND xã các văn bản chỉ đạo phòng, tránh khắc phục hậu quả thiên tai.

- Thực hiện chế độ trực 24/24 khi có thiên tai xảy ra; phối hợp với các địa phương, đơn vị thống kê vật tư, phương tiện, trang thiết bị phục vụ công tác PCTT-TKCN trên địa bàn xã; tổng hợp, báo cáo tình hình phòng chống thiên tai trước, trong và sau thiên tai trên địa bàn huyện, báo cáo cho UBND xã và cấp trên theo quy định.

##### **2. Bộ phận ĐCXDNMT, KH.GTTL- HTXDVNN**

- Theo dõi, tham mưu UBND xã, Ban chỉ huy PCTT-TKCN xã chỉ đạo phòng chống thiên tai, xử lý các sự cố công trình thủy lợi; tham mưu chỉ đạo sản xuất nông nghiệp; kiểm tra diện tích sa bồi thủy phá, diện tích nuôi trồng thủy sản; theo dõi, nắm bắt tình hình ghe thuyền neo đậu ven biển khi có thời tiết nguy hiểm, mưa lớn, lũ lụt, bão, ATNĐ xảy ra;

- Tổng hợp thiệt hại báo cáo UBND xã, Ban chỉ huy PCTT-TKCN xã, báo cáo gửi Ban chỉ huy PCTT&TKCN huyện, UBND huyện và đề xuất các biện pháp khôi phục sản xuất sau thiên tai; phối hợp với các ngành liên quan tiếp nhận và phân phối cây, con giống hỗ trợ kịp thời.

##### **3. Ban Chỉ huy Quân sự và Công an xã**

Tổ chức lực lượng sẵn sàng ứng cứu khi có bão, lũ,.. xảy ra để ứng cứu kịp thời. Có kế hoạch bố trí, huy động lực lượng, phương tiện tham gia di dời, sẵn sàng cứu hộ, cứu nạn; xử lý các tình huống khẩn cấp và khắc phục hậu quả thiên tai; đảm bảo an ninh, trật tự an toàn xã hội trước, trong và sau thiên tai.

##### **4. Trạm y tế xã**

- Chuẩn bị sẵn sàng lực lượng, phương tiện, vật tư, thuốc men để kịp thời cấp cứu và phòng chống dịch bệnh do thiên tai gây ra trên địa bàn xã, xây dựng kế hoạch phòng chống dịch bệnh, đảm bảo vệ sinh môi trường, dự trữ đầy đủ thuốc men phục vụ nhân dân trong mùa mưa, bão.

##### **5. Bộ phận Văn hoá – Xã hội và Đài Truyền thanh xã**

Kiểm tra, sửa chữa hệ thống thông tin liên lạc phục vụ phòng chống thiên tai và tìm kiếm cứu nạn đảm bảo thông tin thông suốt từ huyện đến cơ sở đáp ứng kịp

thời chỉ đạo và điều hành của Ủy ban nhân dân xã và Ban chỉ huy PCTT&TKCN xã. Theo dõi chặt chẽ tình hình diễn biến của thiên tai; tăng cường công tác tuyên truyền, hướng dẫn nhân dân những kiến thức cơ bản về phòng chống thiên tai để nâng cao nhận thức, chủ động đối phó trong mọi tình huống. Đồng thời thông báo các chủ trương, chỉ thị, mệnh lệnh về công tác PCTT&TKCN của UBND xã và cấp trên đến các địa phương để người dân biết có cách phòng tránh, ứng phó kịp thời.

Chủ trì phối hợp với Tài chính xã, Thường trực Ban chỉ huy PCTT&TKCN xã lập dự trù kinh phí, tham mưu cho UBND xã xây dựng kế hoạch hỗ trợ gạo, mì tôm, nước uống cho nhân dân trong vùng bị thiên tai; đặc biệt vùng thường xuyên bị ngập sâu, chia cắt, sạt lở đất, lở núi,...

Phối hợp với UBMTTQVN xã trong việc tiếp nhận và phân phối hàng cứu trợ cho địa phương và nhân dân ứng phó và khắc phục hậu quả thiên tai.

Tổ chức thăm hỏi, động viên kịp thời những gia đình bị thiệt hại do thiên tai gây ra, tham mưu cho UBND xã hỗ trợ kịp thời để ổn định đời sống và sản xuất.

### **6. Bộ phận Tài chính kế toán xã**

Phối hợp với các Ban, ngành Hội đoàn thể ở xã chủ động tham mưu đề xuất cho UBND xã sử dụng nguồn kinh phí phục vụ cho công tác PCTT&TKCN theo quy định hiện hành đảm bảo hiệu quả. Trường hợp quá khả năng của UBND xã, tham mưu UBND xã báo cáo UBND huyện, xem xét, hỗ trợ.

### **7. Văn phòng UBND xã**

Phối hợp với các ban ngành liên quan trong việc tổng hợp tình hình thiệt hại do bão, lũ để báo cáo lên cấp trên; đảm bảo các điều kiện vật chất cho hoạt động chỉ đạo, điều hành của Ban chỉ huy PCTT-TKCN xã.

Bố trí địa điểm trực là Văn phòng UBND, đảm bảo email, điện thoại hiện có hoạt động liên tục, sẵn sàng nhận, chuyển văn bản, thông tin; thực hiện nghiêm túc chế độ trực ban (**24/24 giờ khi có dự báo thiên tai như; ATNĐ, bão, lũ,..**) theo dõi diễn biến tình hình thiên tai để kịp thời xử lý tình huống khẩn cấp và báo cáo chính xác tình hình thiệt hại kịp thời về Ban chỉ huy PCTT&TKCN huyện theo quy định.

### **8. Hội chữ thập đỏ xã**

Tùy theo chức năng nhiệm vụ được giao chuẩn bị đầy đủ các điều kiện, phương tiện, nguồn lực sẵn sàng tham gia công tác PCTT&TKCN khi có lệnh điều động của UBND xã và Ban chỉ huy PCTT&TKCN xã.

### **9. Đoàn thanh niên xã**

Tổ chức các hoạt động nhằm phát huy vai trò của thanh niên trong việc tham gia xây dựng cơ sở hạ tầng, phòng chống, ứng phó thiên tai và tìm kiếm cứu nạn; tăng cường các hình thức tuyên truyền nhằm nâng cao nhận thức, kiến thức cho thanh niên cũng như người dân về công tác phòng chống, ứng phó thiên tai ở trên địa bàn huyện. Thành lập Đội thanh niên tình nguyện tham gia giúp các địa phương phòng chống, ứng phó thiên tai và khắc phục hậu quả của thiên tai.

### **10. UBMTTQVN xã và các Hội, Đoàn thể trong xã**

Kêu gọi vận động toàn dân đoàn kết giúp đỡ, hỗ trợ nhau trong công tác PCTT&TKCN nhằm hạn chế thiệt hại do thiên tai gây ra; phối hợp với UBND xã

và các ngành có liên quan tiếp nhận, phân bổ các nguồn hàng hóa, nhu yếu phẩm và tài chính của các tổ chức, cá nhân hỗ trợ; có kế hoạch hỗ trợ cho các địa phương để khắc phục hậu quả thiên tai.

Tổ chức trực ban nghiêm túc 24/24 giờ đảm bảo chế độ thông tin, báo cáo, đặc biệt khi có thiên tai xảy ra, phải có lãnh đạo trực ban.

### **11. Các cơ quan, đơn vị đóng trên địa bàn xã**

Kiên toàn, thành lập Ban chỉ huy PCTT-TKCN, lập phương án PCTT-TKCN cho từng cơ quan, đơn vị thường xuyên thông tin liên lạc và phối hợp chặt chẽ với Ban chỉ huy PCTT-TKCN xã.

Theo chức năng nhiệm vụ sẵn sàng lực lượng, phương tiện tham gia hỗ trợ địa phương phòng, tránh và khắc phục hậu quả thiên tai khi cần thiết và có chỉ đạo của cấp trên.

### **12. Các thành viên Ban Chỉ huy PCTT và TKCN xã**

Thực hiện nghiêm túc nhiệm vụ do Trưởng ban Ban Chỉ huy PCTT và TKCN xã phân công; phối hợp với cán ngành liên quan tổ chức thực hiện có hiệu quả công tác phòng chống, ứng phó thiên tai và tìm kiếm cứu nạn; phải trực tiếp đến địa bàn có thiên tai xảy ra để kiểm tra, đôn đốc thực hiện công tác phòng, chống và ứng phó, khắc phục hậu quả của thiên tai.

Trên đây là nội dung Phương án ứng phó thiên tai và tìm kiếm cứu nạn năm 2023 trên địa bàn xã Đức Thắng, yêu cầu các Ban, ngành, Hội, đoàn thể các bộ phận liên quan nghiêm túc triển khai, thực hiện./.

#### **Nơi nhận:**

- Ban chỉ huy PCTT huyện;
- UBND xã;
- TT HĐND, TT Đảng ủy xã;
- Lưu: VP.

**TRƯỞNG BAN**

**Nguyễn Tấn Việt**  
**CHỦ TỊCH UBND XÃ**